

I. MA TRẬN ĐỀ

TT	Kĩ năng	Nội dung kiến thức	Câu hỏi	Mức độ đánh giá			Tổng % điểm
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	
1	Đọc hiểu	Truyện ngắn hiện đại/Thơ trữ tình	Câu 1	10%			
			Câu 2	10%			60
			Câu 3	10%			
			Câu 4		10%		
			Câu 5		10%		
			Câu 6			10%	
2	Viết	Viết văn bản nghị luận về một đoạn trích/tác phẩm truyện		1* 0.5%	1* 15%	1* 20%	40
Tổng				35%	35%	30%	100

II. NỘI DUNG ÔN TẬP

1. Phần đọc-hiểu

1.1. Truyện ngắn hiện đại

Nhận biết:

- Nhận biết được đề tài, câu chuyện, sự kiện, chi tiết tiêu biểu, không gian, thời gian, nhân vật trong truyện ngắn.
- Nhận biết được người kể chuyện (ngôi thứ ba hoặc ngôi thứ nhất), lời người kể chuyện, lời nhân vật trong truyện ngắn.
- Nhận biết được điểm nhìn, sự thay đổi điểm nhìn; sự nối kết giữa lời người kể chuyện và lời của nhân vật trong truyện ngắn.
- Nhận biết một số đặc điểm của ngôn ngữ văn học trong truyện ngắn.

Thông hiểu:

- Tóm tắt được cốt truyện của truyện ngắn.
- Phân tích, lí giải được mối quan hệ của các sự việc, chi tiết trong tính chỉnh thể của tác phẩm.
- Phân tích được đặc điểm, vị trí, vai trò của nhân vật; lí giải được ý nghĩa của nhân vật.
- Nêu được chủ đề (chủ đề chính và chủ đề phụ trong văn bản nhiều chủ đề).
- Phân tích và lí giải được thái độ và tư tưởng của tác giả thể hiện trong văn bản.
- Phát hiện và lí giải được các giá trị văn hóa, triết lí nhân sinh của tác phẩm.

Vận dụng:

- Nêu được ý nghĩa hay tác động của văn bản tới quan niệm, cách nhìn của cá nhân

với văn học và cuộc sống.

- Thể hiện thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với các vấn đề đặt ra từ văn bản.

1.2. Thơ trữ tình

Nhận biết:

- Nhận biết được chi tiết tiêu biểu, đề tài, nhân vật trữ tình trong bài thơ.
- Nhận biết được câu tứ, vần, nhịp, những dấu hiệu thể loại của bài thơ.
- Nhận biết được yếu tố tượng trưng (nếu có) trong bài thơ.
- Nhận biết được những biểu hiện của tình cảm, cảm xúc trong bài thơ.
- Nhận biết đặc điểm của ngôn từ nghệ thuật trong thơ.

Thông hiểu:

- Hiểu và lí giải được ý nghĩa giá trị thẩm mĩ của ngôn từ, câu tứ, hình thức bài thơ.
- Phân tích, lí giải được vai trò của yếu tố tượng trưng trong bài thơ (nếu có).
- Xác định được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của bài thơ.
- Lí giải được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua bài thơ.
- Phát hiện và lí giải được các giá trị văn hóa, triết lí nhân sinh của bài thơ.
- Phân tích được tính đa nghĩa của ngôn từ trong bài thơ.

Vận dụng:

- Nêu được ý nghĩa hay tác động của bài thơ đối với quan niệm, cách nhìn của cá nhân về những vấn đề văn học hoặc cuộc sống.
- Thể hiện thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với các vấn đề đặt ra từ bài thơ.
- Đánh giá được giá trị thẩm mĩ

2. Phần Viết: Viết văn bản nghị luận về một đoạn trích/tác phẩm truyện

Nhận biết:

- Giới thiệu được đầy đủ thông tin chính về tên tác phẩm, tác giả, thể loại,... của đoạn trích/tác phẩm.
- Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một văn bản nghị luận.

Thông hiểu:

- Trình bày được những đặc sắc về nội dung của văn bản/đoạn trích theo yêu cầu của đề bài.
- Phân tích được một số nét đặc sắc về những đặc điểm trong cách kể của tác giả như ngôi kể, điểm nhìn, giọng kể, ngôn ngữ, lời trần thuật,...
- Chỉ ra tác dụng của nghệ thuật kể chuyện trong việc làm nổi bật nội dung tác phẩm.
- Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm

Vận dụng:

- Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận... để tăng sức hấp dẫn, sức thuyết phục của bài viết.
- Nhận xét về nội dung và nghệ thuật của văn bản/đoạn trích.
- Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh; bài văn giàu sức thuyết phục.

III. ĐỀ MINH HỌA

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

(Lược một đoạn đầu: Hồng đang thân thơ chơi một mình. Ít lâu nay, những lúc được đi chơi, Hồng chỉ chơi có một mình. Thằng em chưa biết đi. Còn thầy u thì bây giờ hay gắt quá. Hồng cũng chẳng hiểu tại sao lại thế. Hồng nhớ lại những ngày trước thầy u rất yêu thương mình: Mỗi chiều ở trong buồng làm việc bước ra, thế nào thầy cũng gọi Hồng và Hai bố con nói chuyện với nhau. Hồng nói nói, cười. Thầy nắm tay Hồng, nhắc Hồng sang ghế của thầy, ôm Hồng trong lòng, vuốt ve tóc và hôn. Cả u cũng thế. Thường thường thầy u chỉ ăn cơm với tương mắm mà thôi. Nhưng bao giờ u cũng mua cho Hồng một thức ăn riêng: thịt, cá, trứng hay là đậu. U cũng không để Hồng phải thèm quà bánh. Hồng ao ước thức gì hôm trước, chỉ hôm sau, lúc u đi chợ về đã có thức ấy trong thúng của u rồi. U nói với Hồng rất nhẹ nhàng. Năm thì mười họa mới có một lần u quở mắng Hồng).

Bây giờ thì khác hẳn, Hồng bị mắng luôn luôn. Động một tí gì u cũng mắng. Nói một mình, mắng! Vấp ngã, mắng! Đi chậm, mắng! Bữa ăn, không có thức ăn, ngã ngón không ăn được: mắng!... Như vậy kể cũng còn đáng tội. Nhưng lại còn những cái không phải tội Hồng: thí dụ như nhà bẩn, nhà lấm ruồi vào, con chó bới vườn trầu, hay thằng Thiên ngã, thằng Thiên khóc... đâu có phải tại Hồng. Hồng làm sao cho không thể được? Ấy thế mà u cũng cứ Hồng mà mắng. Hồng mếu mếu suốt ngày vì phải mắng. Nhưng Hồng không dám khóc, Hồng chỉ cố tránh thầy u, lẩn lút ra vườn, chơi một mình. Chơi một mình, buồn lắm. Hồng ngơ ngẩn. Hồng tiếc những ngày xưa cũ quá. Những ngày xưa cũ chỉ cách đây hơn nửa tháng. Chị Thảo chưa về. Chị Thảo bé em Thiên. Hồng lẽo đẽo theo sau. Chúng đi chơi khắp xóm. Ngày ấy, Hồng có biết bao nhiêu là bạn! [...]

- Cái Hồng đi đâu rồi?

Hồng tái mét mặt, chạy về sân:

- Con đây ạ!

- Lại lén đi chơi đấy, phải không? Con này chơi quen rồi! Về ngay đây, tao bảo!

Giọng u gắt gỏng. Hồng lóp ngóp trèo lên cái đầu hè cao đến ngực, rồi lạch bạch chạy vào nhà. Nó mở to đôi mắt trong trẻo nhìn u...

- Mà nhìn gì tao? Thử nhìn cái nhà xem! Bẩn thế mà mà không quét... Hể mẹ cất lầy em một cái là chạy mất.

Hồng mãi một chạy lại một xó nhà, lấy chổi. Cái cuống chổi to quá, bàn tay nhỏ bé của Hồng cầm rất khó. Nó lúng túng chuyển từ tay phải sang tay trái, rồi lại từ tay trái sang tay phải. Tay nào cầm cũng ngược. Người mẹ quát:

- Mà luống cuống gì mãi thế? Cái tay trông đẹp nhỉ? Lớn đầu bằng ấy mà không biết cầm cái chổi! Chỉ ăn là nhện thôi!... Được rồi. Quét đi!

[...] Hồng quét. Nhưng nó vẫn lờ rờ, lúng túng. Cái chổi ngấp ngừng trên mặt đất, không biết nên đi lối nào cho phải. Người mẹ thấy khắp người ngứa ngáy. Thị không còn nhịn được, nước mắt thị ứa ra một chút. Thị tức tối đập vào mình đánh đét. Hồng giật mình, đánh rơi cả chổi. Ấy thế là đét!... thêm tiếng nữa. Lần này thì

cái bàn tay dán vào một bên má cúp bệ của con bé từ trước đến nay chỉ nhận được những cái tát yêu của bố. Nó chúi người đi một cái và òa lên khóc. Người mẹ sững sốt như chợt nhận ra cái cử chỉ vô lý và tàn nhẫn quá. Thị đứng ngậy người ra một chút. Rồi thị vô lấy cái chổi, quét như điên, như dại. Mặt thị co rúm lại chực khóc. Nước mắt, nước mũi chảy ròng ròng xuống đất. Thị vừa quét vừa rên nho nhỏ.

- Giời ơi! Giời ơi!... Giời làm khổ tôi thế này!

Người bố chỉ lẳng lẳng nhìn tất cả tấn bi kịch đang diễn ra trước mắt. Y thấy lòng đau quặn quặn. Có một lúc, đưa con gái ngược đôi mắt giàn giụa nước mắt, nhìn bố, như cầu cứu. Y quay mặt đi, giả tảng như không nhận thấy. Nhưng suốt buổi chiều hôm ấy, y buồn bã. Y cũng vào phòng viết, ngồi như thường lệ, nhưng y không viết được. Y nhìn qua cửa sổ. Cái nhìn của y, len lét theo dõi trong một góc vườn, đưa con gái thần thơ giữa những cây chuối, cây xoan, cây bưởi... Nó có vẻ buồn bã thêm. Ba bốn lượt, nước mắt y rơi xuống...

Tối hôm ấy, sau khi đã uể oải ăn xong bữa cơm nguội rắc vừng, Hồng uống nước rồi lẳng lẳng vào giường ngủ. Một lát sau, người bố vào, nằm bên con, quạt cho con. Một bàn tay y vuốt ve những sợi tóc mềm như tơ. Con bé nhắm nghiền đôi mắt, không dấy động. Nhưng nó chưa ngủ hẳn... Bỗng nó nghe thấy mẹ khẽ bảo:

- Hôm nay, tôi tức quá, tát cái Hồng một cái, rồi thương đứt ruột. Suốt hôm, nghĩ đến lúc nào, tôi lại khóc. Không biết tôi điên hay sao ấy.

Thầy Hồng bảo:

- Đây là mình lo lắng quá. Tôi cũng vậy: lắm lúc tôi biết mình mắng nó bất công mà cứ mắng; tại ruột mình lúc nào cũng nóng như lửa đốt; hơi một tí là mình cáu.

- Ấy tôi cũng thế...

- Nhưng chúng mình phải coi chừng! Tôi thấy nó ít lâu nay chậm chạp và ngơ ngẩn lắm, không được nhanh nhẹn, ngộ nghĩnh như trước. Đừng mắng lắm, nó sợ người đi đấy. Mà mình bắt nó làm vừa chứ! Nó còn non tuổi lắm: Đến tháng chín này mới đầy năm tuổi. Đã làm, làm sao được?

- Thì ai chả biết! Hồng nó thì làm gì được? Có mà còn phải hâu nó chán.

- Thế sao mình cứ bắt làm? Mà nó làm không được thì lại đánh?

- Thì đã bảo: điên mà lại! Con bé thật có nét. Chỉ vì mình túng cho nên nó khổ... Mẹ nó! Ấy thế mà ngủ ù ì như lợn rồi đấy!...

Thật ra thì Hồng có ngủ đâu. Nó nghe thấy tất. Tự nhiên nó thấy nước mắt giàn giụa chảy ra đầy má. Nó không dám chùi, sợ thầy nó biết. Nhưng bỗng thầy nó quay vào, ôm lấy nó, áp môi vào má nó, ngạc nhiên một thoáng rồi cúi người bảo:

- Tội nghiệp con tôi! Đang khóc mê đây này..."

(Nam Cao, Bài học quét nhà, trích Nam Cao tác phẩm chọn lọc, tr. 200- 208, NXB Giáo dục Việt Nam, 2009)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. (1.0 điểm) Chỉ ra dấu hiệu nhận biết ngôi kể trong văn bản trên.

Câu 2. (1.0 điểm) Nêu một chi tiết tiêu biểu thể hiện sự thay đổi trong tình cảm và hành vi của người mẹ đối với bé Hồng khi dạy bé cách quét nhà.

Câu 3. (1.0 điểm) Xác định điểm nhìn trong đoạn văn sau: “*Nhưng lại còn những cái không phải tội Hồng: thí dụ như nhà bản, nhà lẩm ruồi vào, con chó bới vườn trầu, hay thằng Thiên ngã, thằng Thiên khóc... đâu có phải tại Hồng. Hồng làm sao cho không thể được? Ấy thế mà u cũng cứ Hồng mà mắng.*”

Câu 4. (1.0 điểm) Nêu tác dụng của việc thay đổi điểm nhìn trong văn bản.

Câu 5. (1.0 điểm) Lí giải nhan đề “*Bài học quét nhà*”

Câu 6. (1.0 điểm) Qua truyện ngắn, anh/chị rút ra bài học ý nghĩa nào về tình cảm gia đình và cách ứng xử trong cuộc sống? ? (Trả lời khoảng 5-7 dòng)

PHẦN II. VIẾT (4.0 điểm)

Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận phân tích, đánh giá nghệ thuật tự sự của Nam Cao thể hiện trong văn bản *Bài học quét nhà* ở phần Đọc hiểu trên./.
